



SỞ Y TẾ NGHỆ AN
NGHE AN DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CENTERS FOR DISEASE CONTROL (CDC)

Địa chỉ/Address: 140 Đường Lê Hồng Phong, Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An/
140 Le Hong Phong Street, Truong Vinh Ward, Nghe An Province
ĐT/Tel: 02383835810/02383593071
Email: xetnghiemdpna@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 686/PKN-KSBT

- Tên mẫu/Name of sample: Nước uống Mã số/Code: 260646/132
- Tên/địa chỉ khách hàng/ Name Address of customer: Công ty CP Bệnh viện Hoàn Mỹ Vinh
Số 99, đường Phạm Đình Toái, Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An
- Vị trí lấy mẫu/Sampling locations: Tầng 1 khoa nhi - Bệnh viện Hoàn Mỹ Vinh
- Mô tả mẫu/Description: 1,5 Lít/Chai nhựa x 02 Chai (có niêm phong)
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 16/6/2026
- Người lấy mẫu/Sample taking: Nguyễn Diệu Huyền

Cán bộ khoa XN - CDHA - TDCN Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nghệ An

- Ngày giờ thử nghiệm mẫu/Sample test date and time: Từ 16/6/2026 đến 26/6/2026

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Giới hạn tối đa Tham khảo Regular limit (QCVN 6-1:2010/BYT)	Kết quả Result
1	<i>E. coli</i> *	CFU/ 250mL	TCVN 6187-1:2019	Không có	KPH
2	Coliforms*	CFU/ 250mL	TCVN 6187-1:2019	Nếu số vi khuẩn (bào tử) ≥ 1 và ≤ 2 thì tiến hành kiểm tra lần 2	KPH
3	<i>P.aeruginosa</i> *	CFU/ 250mL	TCVN 8881:2011	Nếu số vi khuẩn(bào tử) > 2 thì loại bỏ	KPH

Ghi chú: KPH : Không phát hiện có nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp

Nghệ An ngày 26 tháng 06 năm 2026

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LAB

TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR

Trần Thị Quyên

Cao Thuý Trinh



Phạm Đình Du

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nghệ An /
The test report must not be reproduced without the written approval of Nghệ An Center for disease control
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Phiếu kết quả này được làm thành 03 bản: 02 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm/
The test result are printed in 03 documents: 02 document is given to customer; 01 document is stored at Testing Department



SỞ Y TẾ NGHỆ AN
NGHE AN DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ/Address: 140 Đường Lê Hồng Phong, Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An/
140 Le Hong Phong Street, Truong Vinh Ward, Nghe An Province
ĐT/Tel: 02383835810/02383593071
Email: xetnghiemdpna@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 687/PKN-KSBT

- Tên mẫu/Name of sample:** Nước uống **Mã số/Code:** 260646/133
- Tên/địa chỉ khách hàng/ Name Address of customer:** Công ty CP Bệnh viện Hoàn Mỹ Vinh
Số 99, đường Phạm Đình Toái, Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An
- Vị trí lấy mẫu/Sampling locations:** tầng 3 - Bệnh viện Hoàn Mỹ Vinh
- Mô tả mẫu/Description:** 1,5 Lit/Chai nhựa x 02 Chai (có niêm phong)
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving:** 16/6/2026
- Người lấy mẫu/Sample taking:** Nguyễn Diệu Huyền
Cán bộ khoa XN - CDHA - TDCN Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nghệ An
- Ngày giờ thử nghiệm mẫu/Sample test date and time:** Từ 16/6/2026 đến 26/6/2026

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Giới hạn tối đa tham khảo Maximum reference limit (QCĐP 01:2021/NA)	Kết quả Result
1	Stibi	mg/L	ISO 15586 : 2003	0,02	KPH(< 0,001)
2	Arsen	mg/L	ISO 15586 : 2003	0,01	KPH(< 0,001)
3	Bari	mg/L	TCVN 6660:2000	0,7	KPH(< 0,03)
4	Bor	mg/L	TCVN 6635:2000	0,5	KPH(< 0,012)
5	Bromat	mg/L	TCVN 9243:2012	0,01	KPH(< 0,0015)
6	Cadmi	mg/L	ISO 15586 : 2003	0,003	KPH(< 0,00003)
7	Clor	mg/L	SMEWW 4500-ClG: 2023	5	< 0,05
8	Clorat	mg/L	TCVN 9494-4:2000	0,7	KPH(< 0,03)
9	Clorit	mg/L	TCVN 9494-4:2000	0,7	KPH(< 0,03)
10	Crom	mg/L	ISO 15586 : 2003	0,05	KPH(< 0,0003)
11	Đồng*	mg/L	TCVN 6193-1996	2	KPH(< 0,006)
12	Cyanid*	mg/L	TCVN 6181-1996	0,07	KPH(< 0,003)
13	Fluorid	mg/L	TCVN 6494-1:2011	1,5	KPH(< 0,015)
14	Chì	mg/L	ISO 15586 : 2003	0,01	KPH(< 0,0006)
15	Mangan*	mg/L	SMEWW 3111B: 2023	0,4	KPH(< 0,006)

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nghệ An /
The test report must not be reproduced without the written approval of Nghệ An Center for disease control
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Phiếu kết quả này được làm thành 03 bản: 02 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm/
The test result are printed in 03 documents: 02 document is given to customer; 01 document is stored at Testing Department

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Giới hạn tối đa tham khảo Maximum reference limit (QCDP 01:2021/NA)	Kết quả Result
16	Thủy ngân	mg/L	TCVN 7877 : 2008	0,006	KPH(< 0,0006)
17	Molybden	mg/L	ISO 15586 : 2003	0,07	KPH(< 0,0006)
18	Nickel	mg/L	ISO 15586 : 2003	0,07	KPH(< 0,0006)
19	Nitrat *	mg/L	TCVN 6178-1996	50	1,078
20	Nitrit*	mg/L	TCVN 6180-1996	3	KPH (< 0,075)
21	Selen	mg/L	SMEWW 3114B: 2023	0,01	KPH(< 0,0006)
22	<i>E. coli</i> *	CFU/ 250mL	TCVN 6187-1:2019	Không có	KPH
23	Coliforms*	CFU/ 250mL	TCVN 6187-1:2019	Nếu số vi khuẩn (bào tử) ≥ 1 và ≤ 2 thì tiến hành kiểm tra lần 2 Nếu số vi khuẩn(bào tử) > 2 thì loại bỏ	KPH
24	<i>P. aeruginosa</i> *	CFU/ 250mL	TCVN 8881:2011		KPH
25	<i>Streptococci faecal</i> *	CFU/ 250mL	TCVN 6189 -2:2009		KPH
26	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sunfit	CFU/ 50mL	TCVN 6191-2:1996		KPH

Ghi chú: KPH : Không phát hiện có nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp

Nghệ An ngày 26 tháng 06 năm 2026

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LAB
HÒA-CHEMICAL VI SINH-MICROBIOLOGY

TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT



Nguyễn Thị Thương

Trần Thị Uyên

Cao Thuý Trinh

Phạm Đình Du

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nghệ An/
The test report must not be reproduced without the written approval of Nghệ An Center for disease control
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
4. Phiếu kết quả này được làm thành 03 bản: 02 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm/
The test result are printed in 03 documents: 02 document is given to customer; 01 document is stored at Testing Department